

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/HSST**
Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sỹ Luận**

Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị D**, sinh năm 1963 tại Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã L, xã R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh O (Đã chết) và bà Trần Thị C (Đã chết); Chồng là ông Lê Văn M, sinh năm 1964 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị UBND xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt số 439a/QĐ-XPHC ngày 25/4/2023 với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

***Nguyên đơn dân sự:** Nông trường cao su L

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Đức P – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 9, xã L, xã R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 08/8/2023, do không có tiền mua sữa cho cháu nội nên Lê Thị D, điều khiển xe mô tô biển số: 93P2 – 261.55 đi từ nhà thuộc thôn 1, xã L, xã R, tỉnh Bình Phước đến khu vực vườn cao su ven suối của người dân thuộc thôn T, xã B, huyện Phú Riềng xin người dân mót mủ cao su đất bán lấy tiền. Tại đây, D mót được 17,4 kg mủ cao su đất dính nhiều tạp chất bỏ vào một bao xác rắn màu đen để ở бага giữa xe rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về đến khu vực lô cao su 90, tổ 11, Nông trường cao su L thì D nhìn thấy có nhiều mủ cao su đất ở gốc cây cao su (tại hàng cao su số 19 và 20 lô cao su 90) nên nảy sinh ý định vào lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Ngay lúc này, D điều khiển xe mô tô để ở khu vực bụi tre gần rãnh mương thoát nước tại vườn cây lô cao su 90, tổ 11 của Nông trường. Sau đó, D đi vào lô cao su dùng một thanh kim loại dạng hình tròn dài 29cm, một đầu kim loại cong nhọn dài 18cm, 1 đầu gắn cán tre dài 11cm, kích thước (11x02)cm (dụng cụ móc mủ cao su ở gốc cây) móc mủ cao su ở nhiều gốc cây tại các hàng nói trên rồi bỏ vào một túi ny long màu đen mang theo sẵn trước đó. Khi mót được 05 (năm) kg mủ cao su đất thì bị ông Nguyễn Phong N là nhân viên bảo vệ Nông trường cao su L thuộc Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng đang tuần tra bảo vệ vườn cây cùng tổ bảo vệ phát hiện lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện của D và đến Công an xã B trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 93P2-261.55, số khung: 390XHY547201, số máy: JA39E0522402.

- 22,4 kg mủ cao su đất đông tạp dính nhiều tạp chất (lá, cây, đất, ...) trong đó gồm: 17,4kg mủ cao su đất được đựng trong 1 bao xác rắn màu đen và 05kg mủ cao su đất được đựng trong bịch ni-long màu đen.

- 01 (một) thanh kim loại dạng hình tròn dài 29cm, một đầu kim loại cong nhọn dài 18cm, một đầu gắn cán tre dài 11cm, kích thước (11x2)cm.

Tại Bản Kết luận định giá số 42/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú Riềng, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/8/2023, tổng trọng lượng 22,4kg (hai mươi hai phẩy bốn kilogram) mủ cao su đất đông tạp dính nhiều tạp chất (gồm lá cây, đất, ...), giá trị 67.200đ (sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng), trong đó gồm: 05 (năm) kg mủ cao su đông tạp, dính nhiều tạp chất có giá trị 15.000đ (mười lăm nghìn đồng).

*Tại bản Cáo trạng số: 93/CTr-VKS ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mục đích tư lợi cá nhân, cần tiền mua sữa cho cháu nội nên vào ngày 08/8/2023, bị cáo Lê Thị D đã có hành vi lợi dụng Nông trường cao su Long Tân không có người trông coi vườn cao su đã lén lút chiếm đoạt 05 (năm) kg mủ cao su đông tụ, dính nhiều tạp chất có giá trị 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng).

Mặc dù tài sản mà bị cáo D chiếm đoạt có trị giá 15.000 đồng, chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt số 439a/QĐ-XPHC ngày 25/4/2023 với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự nên hành vi trên của bị cáo Lê Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị

ng nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người cao tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị tâm thần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyên đơn dân sự là Nông trường cao su Long Tân không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 93P2-261.55, số khung: 390XHY547201, số máy: JA39E0522402, qua điều tra xác định là tài sản của D, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho D.

Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng hình tròn dài 29cm, một đầu kim loại cong nhọn dài 18cm, một đầu gắn cán tre dài 11cm, kích thước (11x2)cm, qua điều tra xác định là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 kg mũ cao su đất được đựng trong bình ni-long màu đen, Nông trường cao su Long Tân – người đại diện ông Phùng Đức P, chức vụ: Giám đốc yêu cầu nhận lại nên ngày 03/11/2023 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho bị hại nên HĐXX không xem xét

Đối với 17,4kg mũ cao su đất được đựng trong 1 bao xác rắn màu đen, qua điều tra bị cáo D khai nhận là xin được của nhà dân cho một mũ cao su đất nhưng quá trình làm việc những nhà dân xung quanh đó thì chưa xác định được là của ai, cần tách ra, xác minh làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị D** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị D cho Ủy ban nhân dân xã L, xã R, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) thanh kim loại dạng hình tròn dài 29cm, một đầu kim loại cong nhọn dài 18cm, một đầu gắn cán tre dài 11cm, kích thước (11x2)cm

Tuyên trả 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 93P2-261.55, số khung: 390XHY547201, số máy: JA39E0522402 cho Lê Thị D

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Lê Thị D** không phải chịu

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình